

Bản án số: 81/2023/DS-ST

Ngày: 13 – 9 - 2023

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tuấn Khanh

Ông Đặng Hoàng Mích

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Phan Hoàng Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm: 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện C9, tỉnh T.

- Bị đơn: **Võ Phước L (10 Giữa)**, sinh năm: 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Long Hòa 2, xã L, huyện B, tỉnh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị H, sinh năm: 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Long Hòa 2, xã L, huyện B, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Hòa:

Ông Võ Phước L (Bị đơn trong vụ án)

Tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền đề ngày 13/9/2023.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/02/2023, bản tự khai ngày 04/7/2023 và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Ngày 21/8/2022 (Âm lịch) nhằm ngày 16/9/2022 dương lịch, bà có cho ông Võ Phước L vay số tiền 100.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay 01 tháng trả lại. Ông L là người nhận tiền vay và nhận tiền làm 01 lần, nói vay tiền để mua bán. Đến hạn ông L không trả tiền theo lời hứa, bà có yêu cầu ông L

viết giấy nợ đề ngày 15/11/2022 và ông L có ký tên, ghi rõ họ và tên. Ông L có trả được cho bà số tiền là 36.000.000 đồng trong đó tiền vốn gốc là 25.000.000 đồng, tiền phụ lãi bà lên xuống gặp ông L đòi nợ là 11.000.000 đồng. Ông L hiện nay còn nợ bà số tiền vốn vay chưa trả là 75.000.000 đồng.

Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng ông Võ Phước L và bà Nguyễn Thị H phải liên đới trả lại cho bà số tiền nợ vay là 75.000.000 đồng và lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 16/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 13/9/2023, yêu cầu trả làm 01 lần.

* Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 06/9/2023 và phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn ông Võ Phước L (10 Giữa) cũng là người được bà Nguyễn Thị H ủy quyền trình bày:

Ông thừa nhận ông có vay tiền của bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 21/8/2022 (Âm lịch), mục đích vay tiền là mua bán dừa. Ông có viết giấy mượn tiền đề ngày 15/11/2022 và ký tên, ghi rõ họ tên. Thời hạn vay là 01 tháng, không có lãi suất. Ông vay tiền của bà L, vợ ông là bà Nguyễn Thị H có biết. Ông đã trả được cho bà L nhiều lần số tiền tổng cộng là 36.000.000 đồng. Bà L trình bày đã trả được nợ gốc 25.000.000 đồng là không đúng. Ông đã trả được cho bà L nợ gốc 34.000.000 đồng, lãi suất là 2.000.000 đồng, phụ tiền bà L đi lên xuống. Hiện nay ông thừa nhận còn nợ bà L số tiền vay chưa trả là 66.000.000 đồng. Ông đồng ý trả số nợ này nhưng xin trả dần. Bà L yêu cầu trả lãi suất 1,66%/tháng, ông đồng ý trả lãi suất cho bà L từ ngày 01/01/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 13/9/2023.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên Tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Đối với Thẩm phán chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì có chấp hành tốt theo Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L. Buộc ông Võ Phước L và bà Nguyễn Thị H phải liên đới trả lại cho bà L số tiền nợ vay 66.000.000 đồng và lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 13/9/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 21/8/2022 (Âm lịch), đã trả được 34.000.000 đồng tiền nợ vốn gốc, còn nợ bà L số tiền vay đến nay chưa trả là 66.000.000 đồng. Nguyên đơn bà L thống nhất, đồng ý và chấp nhận số nợ vay 66.000.000 đồng theo sự thừa nhận của bị đơn ông L. Đây là sự tự nguyện của bà L, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận. Đây là tình tiết nguyên đơn không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Số tiền nợ vay 66.000.000 đồng ông L, bà H đến nay chưa trả cho bà L là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của người vay nên nguyên đơn bà L khởi kiện yêu cầu là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật tại Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu trả lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 16/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 13/9/2023) của nguyên đơn bà L. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ lúc nhận tiền vay đến nay phía bị đơn ông L có trả tiền vốn vay cho bà L nhiều lần, bà L đã nhận, có tự ghi để theo dõi và ngày cuối cùng ông L trả tiền nợ cho bà L là ngày 16/8/2023 (Bút lục số 48). Sau ngày này ông L không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ và căn cứ phát sinh để yêu cầu tính lãi suất. Bà L yêu cầu thời gian trả lãi suất là chưa phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay ông L đồng ý trả lãi suất cho bà L 1,66%/tháng tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 13/9/2023) nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Số tiền lãi suất ông L, bà H phải trả cho bà L được tính như sau:

$66.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 08 \text{ tháng} = 9.203.000 \text{ đồng}$ (Chín triệu hai trăm lẻ ba nghìn đồng).

[4] Tổng cộng tiền vốn gốc và lãi suất phải trả cho nguyên đơn là 75.203.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu hai trăm lẻ ba nghìn đồng) ($66.000.000 \text{ đồng} + 9.203.000 \text{ đồng}$).

[5] Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, ông L xin trả dần số tiền nợ nêu trên nhưng không được nguyên đơn bà L chấp nhận và pháp luật cũng không quy định cho trả dần nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Bà Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Võ Phước L và bà Nguyễn Thị H cùng liên đới trả số tiền nợ vay nêu trên. Hội đồng xét xử thấy rằng: Số tiền nợ vay 66.000.000 đồng được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa ông L và bà H. Ông L xác nhận vay tiền của bà L mục đích là mua bán dừa phát triển kinh tế gia đình. Bà H vợ ông L có biết và đồng ý cùng ông trả nợ cho bà L. Do đó, bà L khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông L và bà H cùng liên đới trả tiền nợ vay nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật tại Điều 288 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27, khoản 1 Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Loan được chấp nhận. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Võ Phước L và bà Nguyễn Thị H phải liên đới chịu án phí là:

$75.203.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.760.000 \text{ đồng}$ (Ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466, 468, 470, 288 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 92, Điều 254 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, khoản 1 Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L đòi ông Võ Phước L (10 Giữa) và bà Nguyễn Thị H trả tiền nợ vay và tiền lãi suất.

2. Buộc ông Võ Phước L (10 Giữa) và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền nợ vay 75.203.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu hai trăm lẻ ba nghìn đồng) (Gồm nợ gốc 66.000.000 đồng, tiền lãi suất 9.203.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Võ Phước L (10 Giữa) và bà Nguyễn Thị H phải liên đới chịu 3.760.000 đồng (Ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Kim L là người cao tuổi không có nộp tiền tạm ứng án phí nên không có hoàn trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương